TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 24/11/2023.
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Phan Thanh Tùng;

2. Ông Hà Chí Quốc.

Thư ký phiên tòa: ông Thái Công Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: bà Đoàn Thị Thủy Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai phúc thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2023/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn".

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 69/2023/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 32/2023/QĐXXPT-HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Trần Minh T (H), sinh năm 1971; địa chỉ: số H, tổ H, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: bà Ngô Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: số H, tổ H, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

** Người kháng cáo:* bị đơn bà Ngô Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-3-2023 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Trần Minh T trình bày:

Ông và bà L tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào năm 1995. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn với anh em trong gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung, những công việc hàng ngày ông góp ý thì bà L chửi mắng ông, vợ chồng sống ly thân cách nay khoảng 02 – 03 năm,

ông ra sống riêng cách nay khoảng hơn 01 năm. Nay ông xin được ly hôn với bà L.

Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thanh D, sinh năm 1997 và Trần Kim Y, sinh năm 1999. Hiện nay đã thành niên và tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: có phần đất diện tích 258,3 m^2, thửa số 109, tờ bản đồ số 48 tại ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, do ông và bà L đứng tên quyền sử dụng đất, trên đất có căn nhà cấp 4 diện tích 7,7 m x 25 m, 03 phòng ngủ, 01 phòng khách, 01 bếp, 01 nhà vệ sinh chung trong nhà, mái tôn, la phông trần thả, dán gạch men tường cao 1,5 m, phần còn lại sơn B. Trước đây năm 2002 – 2003 đã xây nhưng chưa tô xi măng, sau đó sửa chữa nhiều lần, đến năm 2021 thì sửa chữa hoàn chỉnh, chi phí sửa chữa khoảng 200.000.000 đồng. Mái hiên tiền chế cặp hông nhà (liền với phần L của căn nhà) diện tích 30m^2, khung sắt, mái tôn. Ông yêu cầu chia đôi tài sản chung, ông yêu cầu được nhận tiền. Quá trình giải quyết ông T có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: chông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Ngô Thị L trình bày:

Bà thống nhất với lời trình bày của ông T về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, con chung và tài sản chung. Nguyên nhân mâu thuẫn là khi mới cưới về có mâu thuẫn với anh em chồng, sau đó ông T có quan hệ tình cảm với người khác rồi bỏ nhà đi, sau đó ông T có về lại và làm ăn được 05 – 06 năm, rồi ông T lại có quan hệ tình cảm với người khác, bà bắt gặp nhưng ông T không về, không thay đổi, vợ chồng mâu thuẫn; anh ruột ông T bênh vực ông T nên hai người có đánh bà gây thương tích, ông T có gửi tiền bồi thường cho bà; sau đó ông T lại tiếp tục có quan hệ tình cảm với người khác, ông T yêu cầu bà phải ly hôn với ông T để ông T kết hôn với người khác. Ông T nhiều lần đuổi bà đi nơi khác nhưng bà cố gắng nhịn để nuôi con. Bà không đồng ý ly hôn.

Về tài sản chung: bà không đồng ý chia tài sản chung mà để lại cho các con ở, nếu chia thì các con không có nơi ở.

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng chính sách số tiền 20.000.000 đồng.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 69/2023/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ vào các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T (H) đối với bà Ngô Thị L về việc "Ly hôn". Ông T và bà L chấm dứt quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ông T rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung. Các nội dung còn lại ông T, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/9/2023, nguyên đơn bà Ngô Thị L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị đơn bà Ngô Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đơn kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- ***Về tố tụng***: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- ***Về nội dung***: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bà Ngô Thị L làm trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm phù hợp với quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về yêu cầu kháng cáo của bà Ngô Thị L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ông T và bà L tự nguyện chung sống từ năm 1995 có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, được pháp luật bảo vệ. Ông T trình bày quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà L cho rằng ông T nhiều lần có quan hệ tình cảm với những người phụ nữ khác từ đó vợ chồng mâu thuẫn, bà bỏ qua nhiều lần nhưng ông T vẫn không thay đổi, nay bà L không đồng ý ly hôn. Ông T, bà L thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, bà L trình bày bà đồng ý ly hôn nếu ông T không yêu cầu chia tài sản chung. Tại phiên tòa, bà L thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay nhưng không bàn bạc vấn đề đoàn tụ, bà không đồng ý ly hôn nhưng cũng xác định vợ chồng không đoàn tụ được. Xét thấy, hôn nhân giữa ông T, bà L mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 và không có giải pháp đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Do đó, ông T yêu cầu được ly hôn với bà L là có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên cho thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự nên đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T đối với bà L là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo bà L; cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh, tỉnh Tây Ninh.

[4] Về án phí phúc thẩm:

- Bà Ngô Thị L kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bà Ngô Thị L; giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 69/2023/HNGĐ-ST, ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh T (H) đối với bà Ngô Thị L, về việc "Ly hôn".

Ông T và bà L chấm dứt quyền, nghĩa vụ vợ chồng.

3. Về con chung: có 02 con chung tên Trần Thanh D, sinh năm 1997 và Trần Kim Y, sinh năm 1999. Hiện nay đã thành niên và tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ông T rút yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung. Ông T, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí:

5.1 Ông Trần Minh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo Biên lai thu số 0013193 ngày 20-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh (đã nộp đủ).

Hoàn trả cho ông T tiền tạm ứng án phí chia tài sản chung 5.000.000 (năm triệu) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0013200 ngày 20-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

5.2 Án phí phúc thẩm: bà Ngô Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí phúc thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0013822 ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà L đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra II-TANDTC;
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Huyện D, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS H. D, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: hồ sơ, lưu trữ, tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Bình